

**TÒA ÁN QUÂN SỰ  
KHU VỰC 1 QUÂN KHU 5**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HS-ST

Ngày 06-4-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC 1 QUÂN KHU 5**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* 4/ Nguyễn Ngọc Lĩnh.

*Các Hội thẩm quân nhân:*

1// Phan Văn Trung, Giáo viên, Trường quân sự Quân Khu 5;

1// QNCN Trần Đình Quang, Trợ lý Q, Phòng T, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bình Định.

**- Thư ký phiên tòa:** 4/ Huỳnh Ngọc Diện, Thư ký, Tòa án quân sự Khu vực 1 Quân khu 5.

**- Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 51 Quân khu 5 tham gia phiên tòa:** 4/ Nguyễn Trung Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2022, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã TP, huyện TB, tỉnh Quảng Ngãi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2022/TLST-HS ngày 31/01/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-HS ngày 24/02/2022, đối với các bị cáo:

**1. Hồ Văn C**, sinh ngày 30/7/2003 tại tỉnh Quảng Ngãi; giới tính: Nam; nơi cư trú: Xã TP, huyện TB, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Co; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: 8/12; con ông Hồ Văn Q, sinh năm 1975 và bà Hồ Thị L1, sinh năm 1978; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 11/01/2021, bị Công an xã TP, huyện TB, tỉnh Quảng Ngãi ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác”; về nhân thân: Ngày 26/02/2021, bị Công an xã TP, huyện TB, tỉnh Quảng Ngãi ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại xã TP, huyện TB, tỉnh Quảng Ngãi kể từ ngày 17/11/2021 đến ngày 17/01/2022 và từ ngày 31/01/2022; có mặt.

**2. Hồ Việt C1**, sinh ngày 02/11/2002 tại tỉnh Quảng Ngãi; giới tính: Nam; nơi cư trú: Xã TP, huyện TB, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Làm nông; dân tộc: Co; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: 7/12; con ông Hồ Văn C2, sinh năm 1982 và bà Hồ Thị H, sinh năm 1984; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 08/02/2021, bị Công an xã TP, huyện TB, tỉnh Quảng Ngãi ra Quyết

định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác”; về nhân thân: Ngày 21/12/2021, bị Công an xã TP, huyện TB, tỉnh Quảng Ngãi ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác”; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại xã TP, huyện TB, tỉnh Quảng Ngãi kể từ ngày 22/11/2021 đến ngày 17/01/2022 và từ ngày 31/01/2022; có mặt.

**3. Đinh Văn V**, sinh ngày 10/11/2004 tại tỉnh Quảng Ngãi; giới tính: Nam; nơi cư trú: Xã TP, huyện TB, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Làm nông; dân tộc: Ca Dong; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: 6/12; con ông Đinh Văn Q, sinh năm 1966 và bà Hồ Thị S, sinh năm 1969; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 19/7/2021 và ngày 21/12/2021, bị Công an xã TP, huyện TB, tỉnh Quảng Ngãi ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Vi phạm quy định về trật tự công cộng” và hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác”; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại xã TP, huyện TB, tỉnh Quảng Ngãi kể từ ngày 17/11/2021 đến ngày 17/01/2022 và từ ngày 31/01/2022; có mặt.

**4. Hồ Văn X**, sinh ngày 06/3/2003 tại tỉnh Quảng Ngãi; giới tính: Nam; nơi cư trú: Xã TP, huyện TB, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Làm nông; dân tộc: Co; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: 5/12; con ông Hồ Văn D (đã chết) và bà Hồ Thị L2, sinh năm 1977; tiền án: không; tiền sự: Ngày 02/11/2020, bị Công an xã TP ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”; về nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2021/HS-ST ngày 23/12/2021, bị Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh Quảng Ngãi xét xử và tuyên phạt 12 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, Bản án số 32/2022/HS-PT ngày 11/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ra quyết định hủy bản án hình sự sơ thẩm số 08/2021/HS-ST ngày 23/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện TB và đình chỉ vụ án; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại xã TP, huyện TB, tỉnh Quảng Ngãi kể từ ngày 11/3/2022; có mặt.

**5. Hồ Nhật L** (tên gọi khác: Héo), sinh ngày 28/4/2005 tại tỉnh Quảng Ngãi; giới tính: Nam; nơi cư trú: Xã TP, huyện TB, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Học sinh; dân tộc: Co; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: 11/12; con ông Hồ Văn T1, sinh năm 1980 và bà Hồ Thị T2, sinh năm 1984; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Chưa bị kết án hay xử lý hành chính lần nào; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại xã TP, huyện TB, tỉnh Quảng Ngãi kể từ ngày 17/11/2021 đến ngày 17/01/2022 và từ ngày 31/01/2022; có mặt.

**6. Đinh Văn Q**, sinh ngày 30/10/1966 tại tỉnh Quảng Ngãi; giới tính: Nam; nơi cư trú: Xã TP, huyện TB, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Làm nông; dân tộc: Ca Dong; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: Không; con ông Đinh Văn H (đã chết), và bà Hồ Thị D1 (đã chết), có vợ là Hồ Thị S, sinh năm 1969; bị cáo có 04 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ nhất

sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Bản án số 01/2008/HS-ST ngày 23/4/2008, Tòa án nhân dân huyện TT (nay là huyện TB), tỉnh Quảng Ngãi xử phạt bị cáo 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại xã TP, huyện TB, tỉnh Quảng Ngãi kể từ ngày 17/11/2021 đến ngày 17/01/2022 và từ ngày 31/01/2022; có mặt.

**7. Hồ Văn B;** sinh ngày 07/6/1985 tại tỉnh Quảng Ngãi; giới tính: Nam; nơi cư trú: Xã TP, huyện TB, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Làm nông; dân tộc: Co; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: 3/12; con ông Hồ Thanh B1, sinh năm 1951 và bà Hồ Thị U, sinh năm 1951; có vợ là Hồ Thị L3, sinh năm 1987; bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Chưa bị kết án hay xử lý hành chính lần nào; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại xã TP, huyện TB, tỉnh Quảng Ngãi kể từ ngày 17/11/2021 đến ngày 17/01/2022 và từ ngày 31/01/2022; có mặt.

**8. Lương Văn C2;** sinh ngày 02/11/1998 tại tỉnh Thanh Hóa; giới tính: Nam; Nơi ĐKKTT: Xã XL, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Xã TP, huyện TB, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: 6/12; con ông Lương Quý M, sinh năm 1975 và bà Cầm Thị T3, sinh năm 1976; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Chưa bị kết án hay xử lý hành chính lần nào; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại xã TP, huyện TB, tỉnh Quảng Ngãi kể từ ngày 17/11/2021 đến ngày 17/01/2022 và từ ngày 31/01/2022; có mặt.

- *Đại diện hợp pháp của bị cáo Đinh Văn V:* Bà Hồ Thị S (mẹ bị cáo); sinh năm 1969; nơi cư trú: Xã TP, huyện TB, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt;

- *Đại diện hợp pháp của bị cáo Hồ Nhật L:* ông Hồ Văn T1 (bố bị cáo); sinh năm 1980; nơi cư trú: Xã TP, huyện TB, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Hồ Văn C và Hồ Văn X:* Ông Bùi Phú Vũ, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi; có đơn xin vắng mặt kèm theo lời bào chữa.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Đinh Văn V và Hồ Việt C1:* Ông Nguyễn Xuân Phương, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Đinh Văn Q và Hồ Nhật L:* Bà Phạm Thị Hà Châu, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Hồ Văn B và Lương Văn C:* Bà Bùi Thị Thuyết Anh, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

- *Bị hại:* Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Ngãi: 4// Nguyễn Kim Q1, Phó Tham mưu trưởng, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Ngãi được Chỉ huy trưởng

ủy quyền tham gia phiên tòa; có mặt.

- *Người phiên dịch:*

Ông Hồ Ngọc T3, sinh năm 1960; nơi cư trú: Xã TP, huyện TB, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

Ông Hồ Văn T4, sinh năm 1964; nơi cư trú: Xã TP, huyện TB, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

Hồ Văn S1; có mặt.

Trần Văn T5; có mặt.

Nguyễn Mai T6; có mặt.

Nguyễn T7; vắng mặt.

Từ Kim Đ: vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng cuối tháng 02/2021, Hồ Văn C, Đinh Văn V và Hồ Việt C1 tổ chức uống rượu tại nhà V. Trong lúc uống rượu C rủ V, C1 đi vào Trường THPT TT ở xã TP, huyện TB, tỉnh Quảng Ngãi trộm súng bán lấy tiền tiêu xài. V, C1 đồng ý. Khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, cả ba đi bộ theo đường bê tông đến tường rào phía Bắc của Trường THPT TT trèo qua tường rào đến Nhà tập Đa năng của Trường, thấy cửa phụ nhà tập không khóa, cả ba tới trước kho vật chất. Lúc này, V cúi người xuống để C leo lên vai V rồi chui qua cửa thông gió vào trong kho, C1, V đứng ở ngoài. Vào kho, thấy cửa tủ sắt đặt góc trái nhà kho không khóa nên C dùng tay mở tủ lấy một khẩu súng AK hoá cải số hiệu 172429 rồi đưa ra ngoài cho V. C cùng V, C1 về nhà tiếp tục uống rượu. Khẩu súng lấy được cất giấu ở rãnh nước bên đường. Khoảng 01 giờ sau, cả ba lấy súng tới nhà anh Hồ Văn V (em ruột Hồ Văn B) gọi B hỏi về việc mua súng, C và B thống nhất bán khẩu súng với giá 500.000 đồng. Sau khi mua xong đến cuối tháng 4/2021, tại nhà Hồ Văn B, B đổi khẩu súng nói trên cho Đinh Văn Q lấy 01 khẩu súng tự chế, Q đem khẩu súng AK hoá cải về nhà cất giữ.

Khoảng cuối tháng 7/2021, C và Hồ Văn X đến nhà bị cáo Q uống rượu. Khoảng 20 giờ 00 phút, C gặp riêng Q hỏi “Có mua súng không?”, Q hỏi lại C: “Súng đâu mà có?”, C không nói gì mà vào rủ X “vào Trường TT lấy trộm súng”, X đồng ý. X điều khiển xe mô tô BKS 76PA-004.10 mượn của Hồ Thị K chở C đến Trường THPT TT. Khi đến cầu dân sinh cách trường tiểu học xã TP khoảng 70m, X dừng xe và đứng ngoài, C một mình đi theo bờ ruộng, trèo qua tường rào để đột nhập vào Nhà tập Đa năng của Trường THPT TT. C mở cửa đi vào đến Kho vật chất, kéo 01 bàn gỗ đến sát cửa kho và bước chân lên bàn đu người chui qua cửa thông gió để vào trong, thấy cửa tủ sắt không khóa nên C

mở tủ lấy 01 khẩu súng AK hoán cải số hiệu 190729 rồi ra ngoài đến vị trí X đứng chờ. C lấy áo khoác súng lại, X điều khiển xe mô tô chở C về nhà Q. Khoảng 22 giờ cùng ngày, C trực tiếp cầm súng vào buồng ngủ để gặp Q, cả hai thỏa thuận mua bán khẩu súng với giá 1.500.000 đồng.

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 07/8/2021, L, C đi bộ qua Trường THPT TT, C nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên rủ L “vào Trường TT trộm súng bán lấy tiền”, L đồng ý. Cả hai trèo qua tường rào bảo vệ của Nhà trường đi đến Nhà tập Đa năng mở cửa đi vào. C và L kéo 01 bàn gỗ đến sát cửa kho đứng lên để chui vào kho. Vào kho, L lấy điện thoại di động hiệu OPPO của mình đưa cho C mở đèn pin để quan sát, thấy cửa tủ sắt lớn không khóa, C mở tủ lấy 01 khẩu súng đưa cho L cầm. L đề nghị lấy thêm 01 khẩu súng nên C tiếp tục lấy 01 khẩu súng ở tủ súng nhỏ đối diện. Lấy 02 khẩu súng AK hoán cải số hiệu 172440, 190727, cả hai ra ngoài. C, L đưa hai khẩu súng đến nhà ông Hồ Văn S1 ở thôn TN, xã TP tìm Lương Văn C2 hỏi việc mua bán súng, C2 đồng ý mua khẩu súng AK hoán cải số hiệu 190727 với giá 2.500.000 đồng và nhờ C2 giữ giúp khẩu súng số hiệu 172440. Ông S1 phát hiện thấy C, C2 cầm 02 khẩu súng đang nói chuyện với C2 nên bảo C2 mang súng vào nhà cất và đến Công an trình báo sự việc.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường, Bản ảnh hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TB, tỉnh Quảng Ngãi lập hồi 06 giờ 00 phút ngày 08/8/2021 xác định: Hiện trường xảy ra vụ trộm cắp là tại Nhà tập Đa năng của Trường THPT TT thuộc xã TP, huyện TB, tỉnh Quảng Ngãi. Nhà được xây dựng bằng bê tông, mái lợp tôn, các cửa ra vào nhà được làm bằng khung kim loại, gắn kính và nằm ở cả ba hướng Bắc, Đông, Tây của nhà tập. Hướng Bắc có 03 cửa ra vào, hướng Đông có 02 ra cửa vào và 02 cửa phòng, hướng Tây có 02 cửa ra vào và 02 cửa phòng.

Trước cửa phòng thứ nhất (Kho vật chất) theo hướng Bắc vào Nam của mặt cửa ra vào hướng Tây nhà tập có 01 cái bàn khung kim loại, mặt gỗ, kích thước (0,68 x 0,5 x 1,2)m được đặt sát vách tường và cửa phòng, trên mặt bàn có dấu vết bụi, bám dính bùn đất, không có dấu vết đường vân. Cửa phòng là loại cửa một cánh, đang trong trạng thái mở trong. Bên trên cánh cửa là lỗ (cửa) thông gió có khung làm bằng kim loại, gắn kính, KT (0,71 x 0,37)m và đang trong trạng thái mở ra ngoài, mặt cửa thông gió có dấu vết mất bụi.

Kho vật chất có KT (4,2 x 3,6)m, bên trong có 03 tủ bằng kim loại màu xanh đen đang trong trạng thái mở. Tủ thứ nhất có kích thước (1,5 x 0,5 x 1,5)m, loại tủ có hai cánh, đặt cách cửa phòng về hướng Tây Nam 1,8m và sát vách tường phía Nam của phòng (tủ lớn bên trái theo hướng của Kho nhìn vào). Bên trong tủ có 12 khẩu súng AK và 03 khẩu CKC đang dựng đứng, trên tủ không phát hiện dấu vết cạy, phá. Cách tủ thứ nhất về hướng Tây 0,9m và sát mép tường phía Tây của phòng là 02 tủ liền kề nhau (đối diện cửa Kho), đều là tủ có cửa hai cánh có 06 khẩu súng AK dựng đứng, tủ còn lại bên phải không mất gì, trên cửa tủ không có dấu vết cạy, phá tủ.

Tại Kết luận giám định số 722/KLGD-PC09 ngày 14/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi và Công văn số 793/Z111-KHKD ngày 27/8/2021 của Nhà máy Z, Tổng cục C phòng kết luận: 03 khẩu súng số hiệu 172440, 190727, 190729 là súng tiểu liên AK 47 cỡ 7,62mm, súng đã bị vô hiệu hóa tính năng chiến đấu và được sử dụng trong giáo dục quốc phòng an ninh nên không phải là vũ khí quân dụng; 04 khẩu súng AK số hiệu 172440, 190727, 190729, 172429 là súng tiểu liên AK đã hoán cải, vô hiệu hóa, không còn khả năng chiến đấu được phục vụ môn giáo dục quốc phòng an ninh.

Tại báo cáo số 3149/BC-BCH, ngày 12/8/2021 về việc mất súng tiểu liên AK hoán cải tại Trường THPT TT, huyện TB và biên bản làm việc tại Trường THPT TT về việc mất súng tiểu liên AK hoán cải ngày 10/8/2021 của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Ngãi xác định: Số lượng súng AK hoán cải của Trường THPT TT do Cục D, Bộ T cấp cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Ngãi. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Ngãi cấp trực tiếp cho Trường THPT TT tổng cộng 20 khẩu, cụ thể ngày 20/4/2018 cấp 10 khẩu số hiệu bao gồm: 172421, 172425, 172426, 172429, 172431, 172433, 172434, 172436, 172437, 172440; ngày 02/12/2019 cấp 10 khẩu súng từ số hiệu 190721 đến 190730. 04 khẩu súng AK hoán cải do Công an huyện TB, tỉnh Quảng Ngãi thu giữ là số súng Trường THPT TT bị mất gồm các khẩu có số hiệu 172429, 172440, 190729, 190727.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 236/KL-HĐĐGTS ngày 07/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Q, tỉnh Bình Định kết luận: Khẩu súng AK hoán cải số hiệu 172429 trị giá 3.207.863 đồng; khẩu súng AK hoán cải số hiệu 190729 trị giá 4.811.666 đồng; khẩu súng AK hoán cải số hiệu 172440 trị giá 3.239.363 đồng; khẩu súng AK hoán cải số hiệu 190727 trị giá 4.811.666 đồng. Tổng giá trị 04 khẩu súng AK hoán cải nói trên là 16.070.558 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TB, tỉnh Quảng Ngãi và Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 2 Quân khu 5 đã thu giữ vật chứng, đồ vật, tài liệu, bao gồm: 04 khẩu súng AK hoán cải số hiệu 172440 GDQPAN, 190727 GDQPAN, 190729 GDQPAN và 172429 GDQPAN; 01 điện thoại di động hiệu OPPO loại A31, màu đen đã qua sử dụng; 03 ổ khóa kim loại hiệu YOFI màu nâu đen có chìa khóa kèm theo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo xác nhận nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 51 Quân khu 5 về diễn biến hành vi phạm tội của các bị cáo là chính xác.

Bị cáo Hồ Văn C khai: Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 02/2021 đến đêm ngày 07/8/2021, bị cáo đã 3 lần rủ các bị cáo Đinh Văn V, Hồ Việt C1, Hồ Văn X và Hồ Nhật L vào Trường THPT TT trộm 04 khẩu súng AK hoán cải bán lấy tiền tiêu xài. Lần thứ nhất, khoảng 20 giờ 00 phút ngày cuối tháng 02/2021 (ngày cụ thể bị cáo không nhớ), bị cáo, C1, V đi vào Trường THPT TT thấy cửa phụ Nhà tập Đa năng không khóa nên đi vào tới Kho vật chất. V cúi người xuống để bị cáo leo lên vai chui qua cửa thông gió vào trong kho. Vào kho, bị

cáo mở tủ sắt đựng súng lấy 01 khẩu súng AK hoán cải rồi đưa ra ngoài cho V. Cả ba cất giấu khẩu súng ở rãnh nước bên đường và về nhà tiếp tục uống rượu. Lúc sau, cả ba đến nhà anh Hồ Văn V gặp Hồ Văn B trao đổi việc mua bán súng, bị cáo và B thống nhất mua bán khẩu súng với giá 500.000 đồng. B đưa cho bị cáo 250.000 đồng, bị cáo giữ 50.000 đồng, đưa cho C1, V mỗi người 100.000 đồng, số tiền 250.000 đồng còn lại, B trừ tiền các bị cáo mua rượu. Lần thứ hai, khoảng 20 giờ 00 phút ngày cuối tháng 7/2021, X điều khiển xe mô tô BKS 76PA-004.10 chở bị cáo đi lấy trộm súng ở Trường THPT TT. Khi đến gần Trường tiểu học xã TP, X dừng xe, bị cáo một mình vào Trường THPT TT, dùng 01 bàn gỗ trước cửa kho để đu người chui qua cửa thông gió vào trong mở tủ lấy 01 khẩu súng AK hoán cải rồi trèo ra ngoài đến vị trí X đứng chờ để về nhà. Khoảng 22 giờ cùng ngày, bị cáo và X đến nhà Q thỏa thuận mua bán khẩu súng với giá 1.500.000 đồng, hai bên thống nhất bị cáo Q đưa tiền sau, bị cáo đưa súng cho Q cất giữ. Lần thứ ba, khoảng 21 giờ 30 phút ngày 07/8/2021, bị cáo và L đi vào kho của Trường THPT TT dùng 01 bàn gỗ để cả hai lần lượt đu người chui qua cửa thông gió phía trên vào trong kho. Lúc này, L đưa điện thoại di động mở đèn pin soi để bị cáo lấy 02 khẩu súng, cả hai trèo ra ngoài và đem súng tới nhà ông S1 ở thôn TN, xã TP tìm Lương Văn C2 bán súng, C2 mua 01 khẩu súng AK hoán cải với giá 2.500.000 đồng nhưng C2 bảo đưa tiền sau, bị cáo đồng ý. Bị cáo, L nhờ C2 cất giữ khẩu súng còn lại.

Bị cáo Đinh Văn V, Hồ Việt C1 khai: Khoảng cuối tháng 02/2021, Hồ Văn C rủ cả hai vào Trường THPT TT trộm súng AK hoán cải bán lấy tiền. Khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, cả ba đi bộ trèo qua tường rào đến Nhà tập Đa năng của Trường và vào trước kho vật chất. V cúi người xuống để C leo lên vai rồi chui qua cửa thông gió vào trong kho, còn cả hai đứng ở ngoài. Một lúc sau, C lấy được 01 khẩu súng đưa ra ngoài cho V. C, C1, V đi về cất giấu súng và tiếp tục uống rượu. Lúc sau, cả ba tới nhà anh Hồ Văn V, C gọi Hồ Văn B ra trao đổi việc mua bán súng, chúng tôi bán khẩu súng với giá 500.000 đồng. Bị cáo B đưa cho C 250.000 đồng, C giữ 50.000 đồng, đưa cho chúng tôi mỗi người 100.000 đồng, còn số tiền 250.000 đồng, B giữ lại trừ tiền chúng tôi mua rượu.

Bị cáo Hồ Văn X khai: Khoảng hơn 20 giờ ngày cuối tháng 7/2021, C rủ bị cáo vào Trường THPT TT trộm súng bán lấy tiền, bị cáo đồng ý. Sau đó, bị cáo điều khiển xe mô tô BKS 76PA-004.10 mượn của Hồ Thị K chở C đi trộm súng, khi đến gần Trường tiểu học xã TP, bị cáo dừng xe và đứng ngoài chờ, còn C một mình vào Trường lấy súng. Một lúc sau, C đi ra và mang theo một khẩu súng AK, bị cáo điều khiển xe mô tô chở C về nhà ông Q và bán khẩu súng trên cho Q với giá 1.500.000 đồng. Bị cáo và C chưa nhận tiền bán khẩu súng này.

Bị cáo Hồ Nhật L khai: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 07/8/2021, C rủ bị cáo vào Trường THPT TT trộm súng AK hoán cải, bị cáo đồng ý. Cả hai trèo qua tường rào của Nhà trường đi vào. Khi đến Kho vật chất, cả hai kéo 01 bàn gỗ đến sát trước cửa kho rồi lần lượt đu người chui qua cửa thông gió phía trên

đề vào trong kho. Bị cáo đưa điện thoại di động hiệu OPPO của mình cho C mở đèn pin để quan sát, C lấy 01 khẩu súng đưa cho bị cáo cầm. Bị cáo nói lấy thêm 01 khẩu nên C tiếp tục lấy 01 khẩu súng AK hoán cải. Sau khi lấy 02 khẩu, cả hai trèo ra ngoài, đem súng đi về nhà ông S1 ở thôn TN, xã TP để bán hai khẩu súng này cho Lương Văn C2, C2 đồng ý mua 01 khẩu súng AK hoán cải với giá 2.500.000 đồng, khẩu súng còn lại C nhờ C2 cất giữ.

Bị cáo Hồ Văn B khai: Khoảng cuối tháng 02/2021, bị cáo có mua của Hồ Văn C, Đinh Văn V, Hồ Việt C1 01 khẩu súng AK hoán cải với số tiền 500.000 đồng để săn bắn khi đi làm rẫy, bị cáo đưa cho C số tiền 250.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo trừ tiền C1, V, C mua rượu. Đến cuối tháng 4/2021, bị cáo đổi khẩu súng AK hoán cải này cho Đinh Văn Q lấy 01 khẩu súng tự chế.

Bị cáo Đinh Văn Q khai: Khoảng cuối tháng 4/2021, trong lúc uống rượu tại nhà B, B kể có 01 khẩu súng AK hoán cải, sau đó cả hai thống nhất đổi khẩu súng tự chế của bị cáo có trước đó do nhặt được khi đi săn bắn lấy khẩu súng AK hoán cải của B, cả hai đồng ý. Vào khoảng cuối tháng 7/2021, bị cáo mua 01 khẩu súng AK hoán cải của Hồ Văn C và Hồ Văn X với số tiền 1.500.000 đồng, C đưa súng cho bị cáo cất giữ, còn tiền bị cáo đưa cho C, X. Mục đích bị cáo đổi, mua 02 khẩu súng là để săn bắn thú trong rừng.

Bị cáo Lương Văn C2 khai: Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 07/8/2021, tại nhà ông Hồ Văn S1, C và L mang theo 02 khẩu súng AK hoán cải hỏi bị cáo có mua không, bị cáo đồng ý mua 01 khẩu súng với số tiền 2.500.000 đồng để dùng vào việc săn bắn, hai bên thống nhất giao súng và bị cáo gửi tiền sau. Khẩu súng AK hoán cải còn lại C, L nhờ bị cáo cất giữ.

Người làm chứng Hồ Văn S1 khai: Tôi ngày 07/8/2021, tôi thấy C2, C, L đứng nói chuyện, C2 và C mỗi người cầm 01 khẩu súng. Tôi hỏi C, L súng ở đâu thì cả hai không trả lời mà bỏ đi, tôi yêu cầu C2 đưa súng vào nhà cất và tới công an trình báo sự việc.

Người làm chứng Trần Văn T5, Nguyễn Mai T6 khai: Năm 2018, 2019 Trường THPT TT được Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Ngãi cấp 20 khẩu súng AK hoán cải, trong đó có 04 khẩu súng số hiệu 172429, 172440, 190729, 190727. Hai người được Trường giao quản lý số súng này, súng được dựng đứng trong 03 tủ súng tại Kho vật chất, tại thời điểm mất súng các tủ súng đều không khóa theo quy định, không phát hiện các tủ súng có dấu hiệu bị cạy, phá.

Đại diện bị hại Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Ngãi khai: 04 khẩu súng hoán cải có số hiệu 172429, 172440, 190729, 190727 là súng do Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Ngãi cấp cho Trường THPT TT quản lý để phục vụ môn học giáo dục quốc phòng an ninh. 04 khẩu súng các bị cáo chiếm đoạt, bị hại đã nhận lại. Đại diện bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Lời khai của những người làm chứng khác phù hợp với nội dung diễn biến vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.



Cáo trạng số 01/CT-VKSQSKV51 ngày 25/01/2022 của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 51 Quân khu 5 truy tố các bị cáo Hồ Văn C, Đinh Văn V, Hồ Việt C1, Hồ Văn X, Hồ Nhật L về tội “Trộm cắp tài sản” quy định khoản 1 Điều 173 BLHS; các bị cáo Đinh Văn Q, Hồ Văn B về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, bị cáo Lương Văn C2 về tội “Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 BLHS.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Sau khi phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả của vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS), nhân thân, độ tuổi của các bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Về hình sự:

Xem xét và áp dụng các quy định tại Chương XII của BLHS (Điều 90; các khoản 1, 3, 4, 6 Điều 91; khoản 1 Điều 101 BLHS) đối với 02 lần phạm tội tháng 02/2021 và tháng 7/2021, khi bị cáo C chưa đủ 18 tuổi. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 17; Điều 58, khoản 1 Điều 38 BLHS, xử phạt Hồ Văn C từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 17; Điều 58; Điều 36 BLHS đối với bị cáo Hồ Việt C1 và Hồ Văn X. Xử phạt Hồ Việt C1 từ 12 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, xử phạt Hồ Văn X từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 17; Điều 58; Điều 90, các khoản 1, 3, 4 Điều 91; Điều 100 BLHS đối với bị cáo Đinh Văn V và Hồ Nhật L. Xử phạt Đinh Văn V từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, xử phạt Hồ Nhật L từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 36 BLHS, xử phạt Đinh Văn Q từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; các điểm h, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 BLHS, xử phạt Hồ Văn B từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; các điểm h, s, i khoản 1 Điều 51; Điều 36 BLHS, xử phạt Lương Văn C2 từ 12 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục các bị cáo Hồ Việt C1, Đinh Văn V, Hồ Văn X, Hồ Nhật L, Đinh Văn Q, Hồ Văn B, Lương Văn C2 nhận được quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS tịch thu sung

vào ngân sách nhà nước số tiền mua bán súng là tài sản liên quan đến tội phạm. Bị cáo Hồ Văn C phải nộp số tiền 133.400 đồng, bị cáo Đinh Văn V phải nộp số tiền 183.300 đồng, bị cáo Hồ Việt C1 phải nộp số tiền 183.300 đồng; bị cáo Đinh Văn Q phải nộp số tiền 1.500.000 đồng; bị cáo Lương Văn C2 phải nộp số tiền 2.500.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động màu đen hiệu OPPO loại A31 của Hồ Nhật L.

Ý kiến của những người bào chữa cho các bị cáo nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với các bị cáo. Đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết các bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế, thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, cư trú ở vùng điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đề áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, người bào chữa cho bị cáo Q và người bào chữa cho bị cáo B, C2 đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Q, B, C2 theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Ông Bùi Phú Vũ đề nghị HĐXX tuyên phạt bị cáo C 09 tháng tù, tuyên phạt bị cáo X 15 tháng cải tạo không giam giữ. Ông Nguyễn Xuân Phương đề nghị HĐXX tuyên phạt bị cáo V từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, tuyên phạt bị cáo C1 từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Bà Phạm Thị Hà Châu đề nghị HĐXX tuyên phạt bị cáo Q 18 tháng cải tạo không giam giữ, tuyên phạt bị cáo L từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Bà Bùi Thị Thuyết Anh đề nghị HĐXX, tuyên phạt bị cáo B 09 tháng cải tạo không giam giữ, tuyên phạt bị cáo C2 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Bị cáo Hồ Văn C, Hồ Việt C1, Đinh Văn V, Hồ Văn X, Hồ Nhật L, Đinh Văn Q, Hồ Văn B, Lương Văn C2 nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa và không có ý kiến tham gia tranh luận.

Đại diện hợp pháp của bị cáo Đinh Văn V: Bà Hồ Thị S nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa và không có ý kiến tham gia tranh luận.

Đại diện hợp pháp của bị cáo Hồ Nhật L: ông Hồ Văn T1 nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa và không có ý kiến tham gia tranh luận.

Đại diện bị hại Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Ngãi nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đối đáp với ý kiến của những người bào chữa, Kiểm sát viên cho rằng: Hành vi của các bị cáo Q, B, C xâm phạm vào khách thể trật tự công cộng, không trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Ngãi nên không có căn cứ áp dụng tình tiết bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Q, B, C. Đối với tình tiết các bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế, thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, cư trú ở vùng điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, không thuộc trường hợp quy

định theo tinh thần tại Nghị quyết 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao để áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS nên đề nghị của những người bào chữa không có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên, Kiểm sát viên đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết này khi áp dụng pháp luật và quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Đối với nội dung người bào chữa Nguyễn Xuân Phương đề nghị xử phạt bị cáo C1 từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, thấp hơn mức đề nghị của Viện Kiểm sát là 12 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, Viện kiểm sát đã xem xét đánh giá toàn diện nội dung vụ án cũng như vai trò đồng phạm của từng bị cáo nên mức án Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo C1 là phù hợp.

Những người bào chữa đề nghị miễn án phí cho các bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị HĐXX căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Qua tranh luận, đối đáp, Kiểm sát viên và những người bào chữa vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

Lời nói sau cùng của bị cáo Hồ Văn C, Hồ Việt C1, Đinh Văn V, Hồ Văn X, Hồ Nhật L, Đinh Văn Q, Lương Văn C2, Hồ Văn B: Các bị cáo rất ân hận về hành vi của mình, kính mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[ 1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 2 Quân khu 5, Điều tra viên, Viện kiểm sát quân sự Khu vực 51 Quân khu 5, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, đại diện bị hại, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Sau khi thẩm tra lời khai của các bị cáo, người làm chứng, đại diện bị hại, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường, vật chứng thu được trong quá trình điều tra, Kết luận về việc định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đều phù hợp với nội dung vụ án. HĐXX xác định: Từ cuối tháng 02/2021 đến ngày 07/8/2021, vì muốn có tiền tiêu xài, bị cáo Hồ Văn C đã 03 lần khởi xướng và rủ các bị cáo Hồ Việt C1, Đinh Văn V, Hồ Văn X, Hồ Nhật L lén lút vào Trường THPT TT ở xã TP, huyện TB, tỉnh Quảng Ngãi chiếm đoạt 04 khẩu súng AK hoán cải được Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Ngãi cấp phát phục vụ môn học giáo dục quốc phòng an ninh. Lần thứ nhất,

khoảng cuối tháng 02/2021, C cùng C1, V lấy trộm 01 khẩu AK hoán cải số hiệu 172429, trị giá 3.207.863 đồng; lần thứ hai, khoảng cuối tháng 7/2021, C cùng X lấy trộm 01 khẩu súng AK hoán cải số hiệu 190729 trị giá 4.811.666 đồng; lần thứ ba, ngày 07/8/2021, C cùng L trộm cắp 02 khẩu súng có số hiệu 172440, 190727 có giá trị 8.051.029 đồng. Những lần các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, giá trị tài sản chiếm đoạt đều trên 2.000.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại của vụ án được xác định 16.070.558 đồng. HĐXX có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Hồ Văn C, Đinh Văn V, Hồ Việt C1, Hồ Văn X, Hồ Nhật L phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Bị cáo Đinh Văn Q, Hồ Văn B, Lương Văn C không hứa hẹn trước, biết rõ nguồn gốc 04 khẩu súng tiểu liên AK hoán cải mà các bị cáo C, V, C1, X, L có được là do hành vi vi phạm pháp luật mà có nhưng vì xem thường pháp luật, bị cáo B đã mua của C, V, C1 khẩu súng AK hoán cải số hiệu 172429 với giá 500.000 đồng; bị cáo Q đã hai lần thực hiện hành vi trao đổi 01 khẩu súng tự chế lấy 01 khẩu súng AK hoán cải của B vào cuối tháng 4/2021 và mua 01 khẩu súng AK hoán cải số hiệu 190729 của C, X lấy trộm được với số tiền 1.500.000 đồng vào cuối tháng 7/2021. Ngày 07/8/2021, bị cáo C2 có hành vi mua 01 khẩu súng AK hoán cải số hiệu 190727 với giá 2.500.000 đồng và cất giữ 01 khẩu súng số hiệu 172440 của L, C. HĐXX có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đinh Văn Q, Hồ Văn B phạm tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, bị cáo Lương Văn C2 phạm tội “Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 BLHS.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo C, V, C1, X, L đã xâm phạm đến khách thể quan trọng mà pháp luật hình sự bảo vệ, đó là quyền sở hữu về tài sản của người khác. Tội phạm do các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gây nguy hại không lớn cho xã hội. Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự thống nhất, bàn bạc, phân công gì trước khi thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo C, V, C1 đồng phạm trong lần phạm tội vào cuối tháng 02/2021; bị cáo C, X đồng phạm trong lần phạm tội cuối tháng 7/2021; bị cáo C, L đồng phạm trong lần phạm tội ngày 07/8/2021. Trong 3 lần thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo C đều là người khởi xướng, người thực hành tích cực nên bị cáo C phải là người chịu TNHS cao nhất trong vụ án. Bị cáo L là người thực hành trong việc lấy hai khẩu súng AK số hiệu 172440, 190727 nên phải chịu trách nhiệm hình sự sau bị cáo C. Bị cáo V, C là người giúp sức trong lần phạm tội chiếm đoạt khẩu súng AK hoán cải số hiệu 172429; bị cáo X là người giúp sức trong lần phạm tội chiếm đoạt khẩu súng AK hoán cải số hiệu 190729 nên V, C, X chịu TNHS sau L. HĐXX sẽ áp dụng các Điều 17; Điều 58 BLHS để quyết định mức hình phạt tương xứng với vị trí vai trò đồng phạm, hành vi phạm tội, giá trị tài sản chiếm đoạt đối với từng bị cáo.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Q, C, B đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gián tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Tội phạm do các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý thuộc

loại tội ít nghiêm trọng, gây nguy hại không lớn cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo C đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản mà mỗi lần đều có giá trị trên 2.000.000 đồng; bị cáo Q có hai lần tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên bị cáo C, Q bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Về tình tiết tăng nặng TNHS “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng cho bị cáo Q, HĐXX thấy rằng: Bản án số 01/2008/HS-ST ngày 23/4/2008 của Tòa án nhân dân huyện TT (nay là huyện TB), tỉnh Quảng Ngãi xét xử bị cáo Q về tội “Hủy hoại tài sản” đến nay bị cáo Q đã chấp hành xong hình phạt chính, thực hiện xong nghĩa vụ nộp án phí dân sự, án phí hình sự. Về phần bồi thường thiệt hại trong bản án này thuộc trường hợp thi hành án theo đơn yêu cầu, quá trình điều tra đã xác định, cơ quan được thi hành án Ban quản lý cơ sở TT, người đại diện không có đơn yêu cầu thi hành án nên Cơ quan Thi hành án dân sự huyện TT (nay là huyện TB), tỉnh Quảng Ngãi không ra Quyết định thi hành án. Căn cứ khoản 3 Điều 70 BLHS 2015 và tinh thần Nghị quyết 01/2007/NQ-HĐTP ngày 02/10/2007 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn một số quy định của Bộ luật Hình sự về thời hiệu thi hành bản án thì trong vụ án này thời hiệu thi hành bản án về vấn đề dân sự đã hết nên bị cáo Q đương nhiên xóa án tích. Không chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát cho rằng trong mọi trường hợp bị cáo Q phải chấp hành xong các quyết định tại Bản số 01/2008/HS-ST mới được xem là xóa án tích, nên HĐXX không áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo Q.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo C, V, C1, X, L, Q, B, C2 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; 04 khẩu súng các bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại, đại diện Trường THPT TT xác nhận việc mất súng không ảnh hưởng tới việc giảng dạy môn học giáo dục quốc phòng an ninh, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS “Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn” cho các bị cáo C1, V, X, L, Q, B, C2 theo điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS; đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, nên bị cáo C, V, C1, X, L được áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo V, C1, L, X, B, C2 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Hồ Văn B có mẹ ruột hưởng chế độ bệnh binh được xác định là người có công với cách mạng nên bị cáo B được áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Đối với bị cáo Hồ Văn C, trong ba lần thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người khởi xướng, rủ các bị cáo khác thực hiện hành vi trộm cắp và nhóm các bị cáo tiêu thụ, chứa chấp tài sản phạm tội ảnh hưởng tới an ninh chính trị, trật

tự an toàn xã hội tại địa phương. Ngoài ra, súng AK hoá cải là tài sản do Quân đội quản lý không được phép lưu hành, bởi thực tế tiềm ẩn nguy hại cho xã hội nên bị cáo C không đủ điều kiện áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS “Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn” theo điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Xét đề nghị của những người bào chữa: Hành vi của các bị cáo Q, B, C2 xâm phạm vào khách thể trật tự công cộng, không trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Ngãi nên không có căn cứ áp dụng tình tiết đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Q, B, C2 theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Về tình tiết các bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế, thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, cư trú ở vùng điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đây không phải là tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS nên không có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên, HĐXX xem xét những tình tiết này khi quyết định hình phạt.

[5] Xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, lỗi, hậu quả, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS, nhân thân, độ tuổi của từng bị cáo. Bị cáo Hồ Văn C ba lần thực hiện trộm cắp tài sản, là người khởi xướng, người thực hành tích cực nên HĐXX áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo C để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời làm bài học giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi thực hiện hành vi phạm tội vào cuối tháng 02/2021 và cuối tháng 7/2021, bị cáo C là người dưới 18 tuổi, HĐXX sẽ xem xét áp dụng khoản 1, khoản 6 Điều 91; khoản 1 Điều 101 BLHS (xử phạt không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định) khi quyết định hình phạt đối với hai lần phạm tội trên.

Các bị cáo Đinh Văn V, Hồ Việt C1, Hồ Văn X, Hồ Nhật L chỉ một lần thực hiện hành vi phạm tội cùng với bị cáo C với giá trị tài sản chiếm đoạt không lớn, vai trò đồng phạm là người giúp sức (riêng bị cáo L là người thực hành). Các bị cáo Q, B, C2 dù biết 04 khẩu súng các bị cáo C, V, C1, X, L có được là do phạm tội mà có nhưng vì mục đích để sẵn bắn đã có hành vi mua bán, trao đổi, chứa chấp những khẩu súng này. Các bị cáo có trình độ văn hóa thấp, là đồng bào dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế dẫn tới việc phạm tội. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. HĐXX nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng loại hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo V, C1, X, L, Q, B, C2 cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục các bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật. Bị cáo V, L khi thực hiện hành vi phạm tội là người dưới 18 tuổi (khi phạm tội bị cáo V trên 16 tuổi 02 tháng, bị cáo L 16 tuổi 3 tháng 10 ngày) nên HĐXX sẽ áp dụng Điều 90; khoản 1, khoản 3, khoản 4 Điều 91; Điều 100 BLHS (thời hạn cải tạo không giam giữ không quá một phần hai mà điều luật đó quy định) khi quyết định mức hình phạt. Bị cáo X, C1, V, L, C2, B, Q có gia đình thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, không có việc làm ổn định, lao động tự do; bị cáo L, V khi phạm tội dưới 18 tuổi, nên

được miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng theo quy định của pháp luật.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Sau khi vụ án xảy ra, tài sản bị chiếm đoạt là 04 khẩu súng AK hoán cải, Cơ quan điều tra đã thu hồi và tiến hành trao trả cho bị hại Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Ngãi, bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu về bồi thường thiệt hại.

[7] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng là do các bị cáo C, V, C1 phạm tội mà có. Bị cáo Hồ Văn C nộp số tiền 133.400 đồng; bị cáo Hồ Việt C1 nộp số tiền 183.300 đồng, bị cáo Đinh Văn V nộp số tiền 183.300 đồng.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46 BLHS, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.500.000 đồng bị cáo Đinh Văn Q mua 01 khẩu súng AK hoán cải của C và X và số tiền 2.500.000 đồng, bị cáo Lương Văn C2 mua 01 khẩu súng AK hoán cải của C, L. Những khoản tiền này được xác định là tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm, bị cáo Đinh Văn Q nộp số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo Lương Văn C2 nộp số tiền 2.500.000 đồng.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO loại A31 (có đặc điểm như Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 08/8/2021) là công cụ dùng vào việc phạm tội.

Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 2 Quân khu 5 đã trả lại 04 khẩu súng AK hoán cải số hiệu 172440 GDQPAN, 190727 GDQPAN, 190729 GDQPAN và 172429 GDQPAN cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Ngãi; trả lại 03 ổ khóa kim loại hiệu YOFI màu nâu đen có chìa khóa kèm theo cho Trường THPT TT (theo các Biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 23/12/2021), đúng quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Hồ Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Chương I Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Hồ Việt C1, Đinh Văn V, Hồ Văn X, Hồ Nhật L, Đinh Văn Q, Hồ Văn B, Lương Văn C2 thuộc hộ nghèo, cận nghèo tại địa phương nên các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên, căn cứ điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Về hình sự**

Tuyên bố các bị cáo Hồ Văn C, Hồ Việt C1, Đinh Văn V, Hồ Văn X, Hồ

Nhật L phạm tội: “Trộm cắp tài sản”; các bị cáo Đinh Văn Q, Hồ Văn B phạm tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; bị cáo Lương Văn C2 phạm tội “Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 BLHS đối với bị cáo Hồ Văn C.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 BLHS đối với các bị cáo Hồ Việt C1, Hồ Văn X.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36; Điều 90; các khoản 1, 3, 4 Điều 91; Điều 100 BLHS đối với các bị cáo Đinh Văn V, Hồ Nhật L.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 BLHS đối với bị cáo Đinh Văn Q.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; các điểm h, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 BLHS đối với bị cáo Hồ Văn B.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; các điểm h, s, i khoản 1 Điều 51; Điều 36 BLHS đối với bị cáo Lương Văn C2.

Xử phạt bị cáo Hồ Văn C 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù từ tính từ ngày bị cáo C đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Hồ Việt C1 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn V 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Hồ Văn X 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Hồ Nhật L 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn Q 25 (hai mươi lăm) tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Lương Văn C2 20 (hai mươi) tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Hồ Văn B 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục các bị cáo Hồ Việt C1, Đinh Văn V, Hồ Văn X, Hồ Nhật L, Đinh Văn Q, Hồ Văn B, Lương Văn C2 nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Đinh Văn V, Hồ Việt C1, Hồ Văn X, Hồ Nhật L, Đinh Văn Q, Hồ Văn B, Lương Văn C2 cho Ủy ban nhân dân xã TP, huyện TB, tỉnh Quảng Ngãi để giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục các bị cáo được thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

## 2. Về biện pháp tư pháp

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS tịch thu sung vào ngân sách Nhà



nước số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng do phạm tội mà có, bị cáo Hồ Văn C phải nộp số tiền 133.400 (một trăm ba mươi ba nghìn bốn trăm) đồng, bị cáo Đinh Văn V phải nộp số tiền 183.300 (một trăm tám mươi ba nghìn ba trăm) đồng, bị cáo Hồ Việt C1 phải nộp số tiền 183.300 (một trăm tám mươi ba nghìn ba trăm) đồng.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46 BLHS, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 4.000.000 (bốn triệu) đồng trực tiếp liên quan đến tội phạm, bị cáo Đinh Văn Q phải nộp số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng, bị cáo Lương Văn C2 phải nộp số tiền 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng.

### **3. Về xử lý vật chứng**

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu OPPO loại A31 của Hồ Nhật L (có đặc điểm như Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 08/8/2021).

### **4. Về án phí**

Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS, bị cáo Hồ Văn C phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Hồ Việt C1, Đinh Văn V, Hồ Văn X, Hồ Nhật L, Đinh Văn Q, Hồ Văn B, Lương Văn C2.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 06/4/2022), các bị cáo và đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 5./.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo <sup>(08)</sup>;
- Đại diện HP của bị cáo <sup>(02)</sup>;
- Bị hại;
- Người bào chữa <sup>(04)</sup>;
- Viện KSQS QK5;
- Viện KSQSKV51 QK5;
- Cơ quan ĐTHSKV2 QK5;
- Cơ quan THAHS QK5;
- Cơ quan THAHS Công an huyện TB, tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND xã TP, huyện TB;
- Phòng THA QK5;
- Lưu: HSVA, HSTHA. L24.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**4/ Nguyễn Ngọc Linh**